

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 012/MSC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là ("MSC")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty chỉ kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, không thuộc không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định pháp luật.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ

2. Thành phần:

Nước, xirô fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu (150d) tổng hợp, hương liệu cà phê tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, chất bảo quản (211, 202), caffeine 300 mg/L, muối, hương liệu tổng hợp, taurine, chất ổn định (415), hỗn hợp vi chất 100 mg/L (L-lysine hydrochloride, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), maltodextrin, vitamin B5 (D-Pantothenat calci), vitamin B6 (Pyridoxin hydrochlorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin)), chất chống oxy hóa (385).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng carton.

- Quy cách đóng gói:

+ Chai: Thể tích thực: 1,5 L.

+ Thùng: Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

E: Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



[Handwritten signature]

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Huỳnh Công Hoàn



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 012/MSC/2025

 CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN		Số TCCS 03:2025/MS103
THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ		Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

- Trạng thái: Chất lỏng, trong suốt,
- Màu: Màu nâu đen đặc trưng
- Mùi, vị: Vị chua ngọt, đăng nhẹ, hương vị cà phê đặc trưng

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/L	$\leq 4,7$
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	4,8 – 8,9
3	Hàm lượng chất đậm	g/100 ml	$\leq 0,5$
4	Hàm lượng chất béo	g/100 ml	$\leq 0,5$
5	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	19,2 – 35,6
6	Hàm lượng natri	mg/100 ml	$\leq 25,7$
7	Hàm lượng đường tổng số	g/100 ml	4,7 – 8,8
8	Hàm lượng CO ₂	g/ L	≥ 2
9	Hàm lượng caffeine	mg/ L	210 – 390
10	Hàm lượng vitamin B3 (nicotinamid) (*)	mg/ L	8,2 – 21,1
11	Hàm lượng vitamin B5 (d-pantothenat calci)	mg/ L	$\geq 2,1$
12	Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine hydroclorid) (*)	mg/ L	1,2 – 3,5
13	Hàm lượng vitamin B12 (cyanocobalamin) (*)	µg/ L	$\geq 1,65$

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Caramen nhóm IV (caramen amoni sulfit) (150d)	
3	Acid phosphoric (338)	Tính theo phospho
4	Acid citric (330)	
5	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
6	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
7	Gôm xanthan (415)	
8	Calci dinatri etylendiamintetraacetat (385)	Tính theo calci dinatri etylendiamintetraacetat khan
9	Acesulfam kali (950)	
10	Sucralose (Triclorogalacto sucrose) (955)	
11	Hương liệu cà phê tổng hợp, hương liệu tổng hợp	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.

6. Mức đáp ứng RNI của các vitamin: Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,2 – 21,1) mg	(2,706 – 6,963) mg	16,91 – 43,52	19,33 – 49,74	19,33 – 49,74
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,2 – 3,5) mg	(0,396 – 1,155) mg	30,46 – 88,85	30,46 – 88,85	26,40 – 77,00
3	Hàm lượng vitamin B12	≥ 1,65 µg	≥ 0,545 µg	≥ 22,69	≥ 22,69	≥ 22,69

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố x 330}}{1000}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml x 100}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: khẩu phần 330 ml/ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>
 Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.



322

314

CHAI ĐẠI TIỆC - NGON HƠN KHI ƯỚP LẠNH

CHAI ĐẠI TIỆC - NGON HƠN KHI ƯỚP LẠNH



**THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT
HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ**

Thành phẩm: Nước, fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (CO₂), chất tạo màu (E104) tổng hợp, hương liệu cà phê tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (330, 331), chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, chất bảo quản (211, 202), caffeine 300mg/L, muối, hương liệu tổng hợp, tartrine, chất ổn định (415), hỗn hợp vị đắng, 100mg/L, L-lysine hydrochloride, inositol, vitamin B3 (nicotinamide), niacinamide, Vitamin B5 (D-Panthenol), vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride), Vitamin B12 (cyanocobalamin), chất chống oxy hóa (330).

(*) So sánh với sản phẩm Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 khẩu phần 330 ml: Năng lượng/ Energy 90,4 kcal, Carbohydrat/ Carbohydrate 22,6 g, Natri/ Sodium < 84,8 mg, Đường tổng số/ Total sugars 22,3 g

Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Lượng đường khuyến nghị: 50g/ngày cho người trưởng thành. Khuyến nghị: Uống phần 30ml/ngày để tránh ngộ độc đường.



Sản phẩm chất lượng của Masan Consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:
Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 03:2025/MS103
(Bản hướng dẫn kỹ thuật/Technical Manual, không phải là tài liệu hướng dẫn sử dụng)
Hành động của nhà sản xuất không phải là hành động của nhà sản xuất

Thế tích thực: 1,5 L

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hướng dẫn sử dụng:
Ngon hơn khi uống với đá

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (NSX):
xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD):
09 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam.

Thực phẩm bổ sung

BNN00190

Mã kiểm soát A/W: BNN00190-03:2025/MS103

14-02-2025

MỚI
CÔNG THỨC CẢI TIẾN
VỚI HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
ĐẬM MẠNH HƠN*

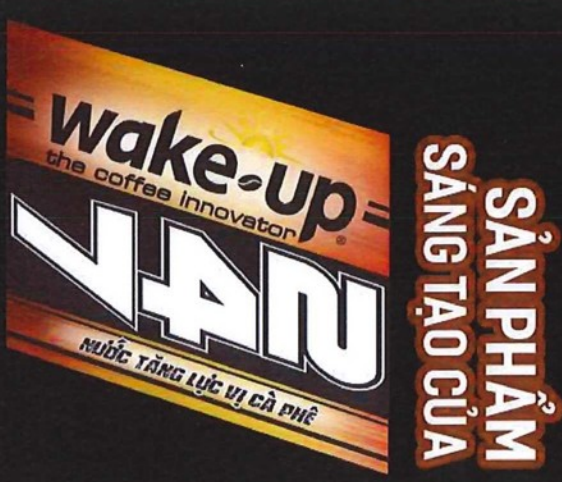


COMPACT
NƯỚC TĂNG LỰC

*Cùng đam mê
Cùng chinh phục*



MỚI
CÔNG THỨC CẢI TIẾN
VỚI HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
ĐẬM MẠNH HƠN*



Mã kiểm soát AW: BNNO0190-03:2025/MS103

14-02-2025



Thành phần: Nước, xirô fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu (150d) tổng hợp, hương liệu cà phê tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, chất bảo quản (211, 202), caffeine 300 mg/L, muối, hương liệu tổng hợp, taurine, chất ổn định (415), hỗn hợp vi chất 100 mg/L (L-lysine hydrochloride, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), maltodextrin, vitamin B5 (D-Pantothenat calci), vitamin B6 (Pyridoxin hydrochlorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin)), chất chống oxy hóa (385)

(*) So sánh với sản phẩm Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 khẩu phần 330 ml: Năng lượng/ Energy 90,4 kcal, Carbohydrat/ Carbohydrate 22,6 g, Natri/ Sodium $\leq$ 84,8 mg, Đường tổng số/ Total sugars 22,3 g

Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Lượng dùng khuyến nghị: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị khẩu phần 330 ml/ ngày đối với người trưởng thành

14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BNNNO0190-03:2025/MS103



**Sản phẩm
chất lượng của**

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 03:2025/MS103

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

**Tư vấn khách hàng:
1800 6068**

Hướng dẫn sử dụng:

Ngon hơn khi uống với đá

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng
mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (NSX):

xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD):

09 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam.

Thực phẩm bổ sung

1,5 L
Thẻ tích thực:

BNNN00190

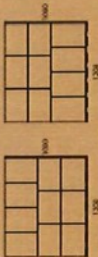


Signature

Mã kiểm soát AW: BNNN00190-03:2025/MS103

14-02-2025

Quy cách xếp pallet:
10 thùng x 4 lớp



CHAI ĐẠI TIỆC - NGON HƠN KHI ƯỚP LẠNH

MỚI
CÔNG THỨC CÀ TIẾP
VỊ HƯƠNG CÀ PHÊ
SẠCH VÀ AN TOÀN

THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT

Hương vị cà phê

Thực phẩm bổ sung
Hương dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh
nắng trực tiếp.

73 Sản phẩm của phần Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê
Sản xuất tại Việt Nam.

Barcode: 1 893 6 2 2 1 0 4 3 7 0

Đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

08TL00085

CHAI ĐẠI TIỆC

MỚI
CÔNG THỨC CÀ TIẾP
VỊ HƯƠNG CÀ PHÊ
SẠCH VÀ AN TOÀN

THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT

Hương vị cà phê

Thực phẩm bổ sung
Hương dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh
nắng trực tiếp.

73 Sản phẩm của phần Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê
Sản xuất tại Việt Nam.

Barcode: 1 893 6 2 2 1 0 4 3 7 0

Đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

08TL00085

CHAI ĐẠI TIỆC - NGON HƠN KHI ƯỚP LẠNH

MỚI
CÔNG THỨC CÀ TIẾP
VỊ HƯƠNG CÀ PHÊ
SẠCH VÀ AN TOÀN

THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT

Hương vị cà phê

Thực phẩm bổ sung
Hương dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh
nắng trực tiếp.

73 Sản phẩm của phần Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê
Sản xuất tại Việt Nam.

Barcode: 1 893 6 2 2 1 0 4 3 7 0

Đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

08TL00085

CHAI ĐẠI TIỆC

MỚI
CÔNG THỨC CÀ TIẾP
VỊ HƯƠNG CÀ PHÊ
SẠCH VÀ AN TOÀN

THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT

Hương vị cà phê

Thực phẩm bổ sung
Hương dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh
nắng trực tiếp.

73 Sản phẩm của phần Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê
Sản xuất tại Việt Nam.

Barcode: 1 893 6 2 2 1 0 4 3 7 0

Đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

08TL00085

BGTV00312

thanh
14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTV00312-03:2025/MS103

CHAI ĐAI TIỆC - NGON HƠN KHI ƯỚP LẠNH



MỠI

CÔNG THỨC CẢI TIẾN
VỚI HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
ĐẠM MẠNH HƠN*

SẢN PHẨM
SÁNG TẠO CỦA



COMPACT

MUỐI TĂNG LỰC

*Đam mê
Cùng hình ảnh
Cùng*

Hương vị cà phê



08TL000085

John

14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTVO0312-03:2025/MS103



CHAI ĐẠI TIỆC

Hương vị cà phê



THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ

Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT

Thực phẩm bổ sung
Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh
nắng trực tiếp.



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang
tính chất minh họa cho sản phẩm.

08TL00085

(*) : So sánh với sản phẩm Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê

Sản xuất tại Việt Nam.



1 8 9 3 6 2 2 1 0 4 3 8 7 0

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTVO0312-03:2025/MS103



Thực phẩm bổ sung Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh
nắng trực tiếp.

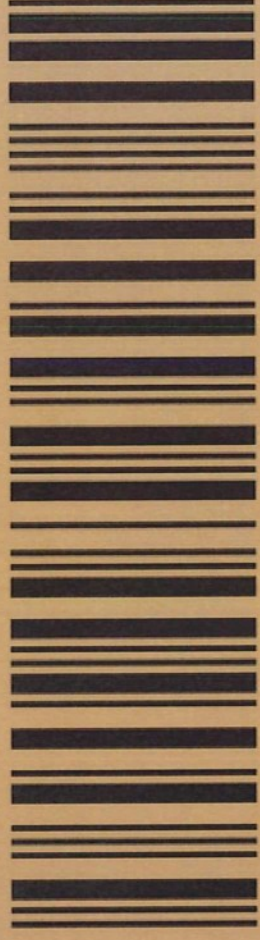


Hình ảnh trên bao bì chỉ mang
tính chất minh họa cho sản phẩm.

08TL00085

(*): So sánh với sản phẩm Compact - Nước tăng lực hương vị cà phê

Sản xuất tại Việt Nam.



1 8 9 3 6 2 2 1 0 4 3 8 7 0

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

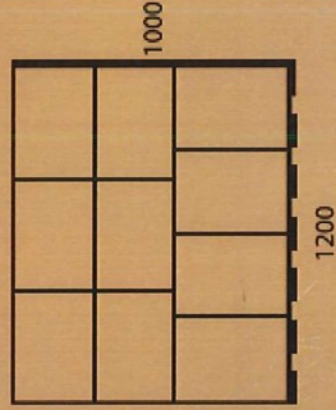
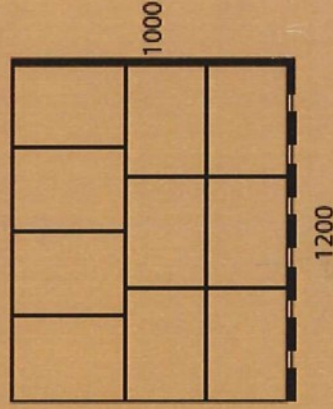
14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTVO0312-03:2025/MS103

BGTV00312



Quy cách xếp pallet:
10 thùng x 4 lớp



Stall
14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTV00312-03:2025/MSI03

CHAI ĐẠI TIỆC

Hương vị cà phê



THỰC PHẨM BỔ SUNG –
NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Thể tích thực: 18 L (12 chai x 1,5 L)

NƯỚC TĂNG LỰC

COMPACT

Sản phẩm chất lượng của



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam 08TL00085

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX):
xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD):
09 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại Việt Nam.



14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTVO0312-03:2025/MS103



Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

08TL00085



14-02-2025

Mã kiểm soát AW: BGTVO0312-03:2025/MS103

KT3-00512ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/02/2025

Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/01/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 20/01/2025 - 23/01/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-00512ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng béo, g/100 mL Fat content	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm xơ, g/100 mL Carbohydrate content not include fiber	AOAC (2020.07)		-	7,38
7.3. Năng lượng(*)/ Calories • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	30
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 mL Total sugar content	QUATEST3 1222:2024		-	6,51
7.5. Hàm lượng protein, g/100 mL Protein content	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	0,11
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 mL Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		19,6

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen
(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose+galactose)



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



Số: **002636** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01515.25

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	1,05	g axit xitric/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13-02-2025**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01517.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 1,5 lít
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	CO ₂	HD.PP.51/TT.LH (Ref. TCVN 5563:2009) (a) (b)	4,44	g/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

13-02-2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIAM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01518.25

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₃ (Nicotinamide)	HD.PP.23/TT.SK (b)	13,26	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13-02-2025

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01527.25

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₅ (Pantothenic Acid)	HD.PP.41/TT SK (b)	4,80	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13-02-2025**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01519.25

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride)	HD.PP.23/TT.SK (b)	2,75	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

13-02-2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01520.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	HD.PP.43/TT.VS (Ridascreen® Fast Vitamin B12 kit - rBiopharm) (a) (b)	9,00	µg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13-02-2025**
TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01522.25



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-05/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Caffein	HD.PP.01/TT.SK (a) (b)	291,02	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13-02-2025

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 01516.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ
Ngày lấy mẫu : 17/01/2025
Lượng mẫu : 01 chai x 1,5 lít
Ngày nhận mẫu : 21/01/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025-10/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (b)	< 1	CFU/ml
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (b)	< 1	CFU/ml
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (b)	< 1	CFU/ml
5	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (b)	< 1	CFU/ml
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (b)	< 1	CFU/ml
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a) (b)	< 1	CFU/ml
8	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07-02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a) (b)	< 1	CFU/ml
9	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Mã số mẫu: 01516.25

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

13 -02- 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh